

Số: **13** /TB-HĐTD

Hà Nội, ngày **05** tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả Vòng 2: Thi môn Nghiệp vụ chuyên ngành kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia

Căn cứ công văn số 768/BYT-TCCB ngày 05/02/2026 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch xét tuyển viên chức năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 07/TB-TTMS ngày 26/02/2026 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc tuyển dụng viên chức năm 2025 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-TTMS ngày 08/4/2026 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia; Quyết định số 48/QĐ-TTMS ngày 12/5/2026 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc sửa đổi Quyết định số 34/QĐ-TTMS ngày 08/4/2026 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

Căn cứ Thông báo số 12/TB-HĐTD ngày 13/5/2026 của Hội đồng tuyển dụng về việc khai mạc kỳ thi và lịch thi vấn đáp, số báo danh của thí sinh tham dự Vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức năm 2025 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 công bố kết quả thi Vòng 2: Thi môn Nghiệp vụ chuyên ngành kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia, cụ thể như sau:

Tổng hợp kết quả thi Vòng 2 (Phụ lục đính kèm)

Thông báo này được đăng tải trên trang thông tin điện tử <https://ncdp.vn>.

Đề nghị các thí sinh thường xuyên truy cập và theo dõi các nội dung liên quan đến kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 được liên tục cập nhật tại địa chỉ: <https://ncdp.vn>.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 thông báo để các thí sinh tham dự kỳ tuyển dụng được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám sát (để b/cáo);
- Ban Giám đốc TTMS (để b/cáo);
- Các thành viên HĐTD (để t/hiện);
- Website TTMS (để đăng tải);
- Lưu: VT, HĐTD, VP.



**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**

Lê Thành Công
Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung
thuốc Quốc gia



TRUNG TÂM MUA SẴM
TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI VÒNG 2

(Kèm theo Thông báo số 13/TB-HĐTD ngày 05/6/2026 của Hội đồng tuyển dụng)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí tuyển dụng	Điểm trung bình vòng 2			Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm vòng 2+điểm ưu tiên)	Ghi chú
			Nam	Nữ		Phần 1	Phần 2	Phần 3			
1	TH.1	Đoàn Thị Thảo		28/10/2002	Chuyên viên về Tổng hợp	9,0	11,0	8,0	0	28,0	
2	TH.2	Đỗ Văn Tuyền	08/04/1998		Chuyên viên về Tổng hợp	11,0	20,0	10,0	0	41,0	
3	TH.3	Ngô Việt Anh	26/10/1999		Chuyên viên về Tổng hợp	16,5	36,8	7,5	0	60,8	
4	QT.1	Nguyễn Đình Tuấn	27/06/1981		Chuyên viên về Quản trị công sở	8,5	23,5	9,8	0	41,8	
5	QT.2	Cù Thu Thảo		10/08/1994	Chuyên viên về Quản trị công sở	10,5	28,0	15,5	0	54,0	
6	QT.3	Bùi Thạch Cường	05/11/1980		Chuyên viên về Quản trị công sở	0	20,0	3,0	0	23,0	
7	QT.4	Nguyễn Minh Quang	28/02/1986		Chuyên viên về Quản trị công sở	22,0	31,0	15,0	0	68,0	
8	VT.1	Trần Thị Thu Tâm		03/08/1974	Văn thư viên	0	3,0	7,0	5,0	15,0	
9	VT.2	Đặng Anh Tú		11/10/1999	Văn thư viên	28,0	38,0	4,0	0	70,0	
10	HC.1	Nguyễn Cảnh Vinh	11/08/2001		Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	12,0	1,5	10,8	0	24,3	



TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí tuyển dụng	Điểm trung bình vòng 2			Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm vòng 2+điểm ưu tiên)	Ghi chú
			Nam	Nữ		Phần 1	Phần 2	Phần 3			
11	HC.2	Nguyễn Thị Uyên		25/02/1988	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	3,5	31,5	5,5	0	40,5	
12	HC.3	Đỗ Thùy Trang		13/10/1994	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	5,0	20,5	6,0	0	31,5	
13	HC.4	Bùi Quang Huy	05/10/1999		Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	21,0	37,0	6,0	0	64,0	
14	HC.5	Nguyễn Diệp Anh		16/02/1989	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Bỏ thi			0	Bỏ thi	
15	KT.1	Đặng Thị Thảo		10/09/1985	Kế toán viên	Bỏ thi			0	Bỏ thi	
16	KT.2	Lê Thị Thanh Thảo		19/03/2000	Kế toán viên	24,0	39,0	16,0	5,0	84,0	
17	KT.3	Nguyễn Hải Linh		16/01/1994	Kế toán viên	23,0	30,0	12,0	0	65,0	
18	KT.4	Lâm Văn Đông	04/04/1987		Kế toán viên	0	16,5	3,5	5,0	25,0	
19	KH.1	Hà Thị Thu Trang		25/03/1995	CV về Kế hoạch - Tổng hợp	11,0	40,0	15,0	0	66,0	
20	KH.2	Nguyễn Chính Tuấn	17/03/1995		CV về Kế hoạch - Tổng hợp	2,5	5,0	0	0	7,5	
21	KH.3	Vũ Huyền Linh		04/03/2003	CV về Kế hoạch - Tổng hợp	27,5	18,0	0	0	45,5	
22	KH.4	Trần Tiến Đạt	14/04/1993		CV về Kế hoạch - Tổng hợp	24,0	40,0	16,0	0	80,0	



TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí tuyển dụng	Điểm trung bình vòng 2			Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm vòng 2+điểm ưu tiên)	Ghi chú
			Nam	Nữ		Phần 1	Phần 2	Phần 3			
23	KH.5	Nguyễn Văn Chinh	12/06/1980		CV về Kế hoạch - Tổng hợp	2,0	17,5	0	0	19,5	
24	KH.6	Nguyễn Thị Hồng		08/09/1990	CV về Kế hoạch - Tổng hợp	25,0	25,0	0	0	50,0	
25	ĐT.1	Nguyễn Châu Anh		17/07/2003	CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	Bỏ thi			0	Bỏ thi	
26	ĐT.2	Thiều Quỳnh Anh		29/12/2003	CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	16,0	19,0	11,0	0	46,0	
27	ĐT.3	Nguyễn Thị Thùy Dung		26/10/1999	CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	19,0	47,0	18,0	0	84,0	
28	ĐT.4	Đỗ Thiện Duy	29/12/1993		CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	26,0	9,0	5,0	0	40,0	
29	ĐT.5	Đặng Thị Hồng Diệp		05/09/1997	CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	25,0	40,0	8,0	0	73,0	
30	ĐT.6	Phạm Việt Hưng	12/09/1995		CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	0	22,0	0	0	22,0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí tuyển dụng	Điểm trung bình vòng 2			Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm vòng 2+điểm ưu tiên)	Ghi chú
			Nam	Nữ		Phần 1	Phần 2	Phần 3			
31	ĐT.7	Nguyễn Thị Thu Hương		23/08/1989	CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	12,0	43,0	0	0	55,0	
32	ĐT.8	Phạm Gia Khiêm	30/08/2000		CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	0	11,0	2,0	0	13,0	
33	ĐT.9	Hoàng Hữu Mạnh	24/07/2003		CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	25,0	40,0	17,0	0	82,0	
34	ĐT.10	Trịnh Ngọc Hưng	19/07/1993		CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	25,0	37,0	16,0	0	78,0	
35	ĐT.11	Phạm Hoàng Linh	04/08/1995		CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	22,0	30,0	15,0	0	67,0	
36	ĐT.12	Vũ Thị Mai		15/01/1996	CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	19,0	13,0	0	0	32,0	
37	ĐT.13	Lê Thị Thảo		14/08/1986	CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	0	0	0	0	0	



TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí tuyển dụng	Điểm trung bình vòng 2			Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm vòng 2+điểm ưu tiên)	Ghi chú
			Nam	Nữ		Phần 1	Phần 2	Phần 3			
38	ĐT.14	Lê Minh Thịnh	05/09/1988		CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	Bỏ thi			0	Bỏ thi	
39	ĐT.15	Phạm Trần Thu Thủy		21/09/1996	CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	3,0	5,0	0	0	8,0	
40	ĐT.16	Hoàng Minh Ngọc		24/11/2000	CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	27,5	36,5	15,0	0	79,0	
41	ĐT.17	Nguyễn Ngọc Nhi		05/05/2002	CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	20,0	40,0	5,0	0	65,0	
42	ĐT.18	Lê Trang Nhung		22/06/2001	CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	25,0	16,5	5,0	0	46,5	
43	ĐT.19	Nguyễn Thị Vinh		24/01/1988	CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	18,5	17,0	11,0	0	46,5	
44	ĐT.20	Phan Trường Vũ	08/08/2000		CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	12,0	17,0	11,0	0	40,0	

TÂM
SẮM
CÔNG THỨC
ĐỒC GIA
★

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí tuyển dụng	Điểm trung bình vòng 2			Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm vòng 2+điểm ưu tiên)	Ghi chú
			Nam	Nữ		Phần 1	Phần 2	Phần 3			
45	ĐT.21	Nguyễn Hưng Vinh	21/02/2002		CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	9,0	4,5	0	0	13,5	
46	ĐT.22	Nguyễn Thị Thu Trang		26/09/1998	CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	15,0	44,0	18,0	5,0	82,0	
47	ĐT.23	Dương Minh Trí	19/06/1995		CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	Bỏ thi			0	Bỏ thi	
48	ĐT.24	Hoàng Thị Huyền Trang		05/10/1996	CV về Đàm phán giá/ĐTTT thuốc/VTXN, TBYT	9,0	0	8,0	0	17,0	

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



Hồ Phương Mai

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH



Lê Thành Công